

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TS. Hoàng Xuân Long

Trưởng ban, Ban Nghiên cứu Chiến lược và Dự báo

Tóm tắt:

Hiện tại, ở nước ta đang có một số biểu hiện thiếu thống nhất và gắn kết giữa các mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) của các cấp, lĩnh vực và ngành kinh tế như: không dựa trên mục tiêu chung của quốc gia, các tính toán mục tiêu của lĩnh vực, ngành, địa phương thiếu một căn cứ quan trọng và cũng là cơ sở chung để thống nhất các mục tiêu của những hoạt động KH&CN riêng lẻ với nhau; có các hệ thống tiêu chí khác nhau giữa các mục tiêu phát triển KH&CN; chưa thể hiện rõ quan hệ tương thích về mức độ đạt đến của mục tiêu phát triển KH&CN trong một số chiến lược, quy hoạch; thiếu liên kết, phối hợp trong xây dựng các mục tiêu phát triển KH&CN. Quan hệ thiếu tương thích giữa các mục tiêu sẽ ảnh hưởng tới chất lượng của các văn bản và tới phối hợp hoạt động diễn ra trên thực tế. Để khắc phục tình trạng thiếu gắn kết giữa các mục tiêu phát triển KH&CN của các cấp, lĩnh vực và ngành kinh tế, cần có những đổi mới về nội dung và phương thức xây dựng các mục tiêu này.

1. Thực trạng mối quan hệ giữa các mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ

Hiện tại, ở Việt Nam đã có khá nhiều mục tiêu phát triển KH&CN đến năm 2020 được chính thức phê duyệt trong các văn bản của các cấp, các ngành¹. Các mục tiêu KH&CN thường gắn với các cấp quản lý KH&CN, lĩnh vực

¹ Ví dụ như Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020”; Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 186/2002/QĐ-TTg ngày 26/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn tới 2020; Quyết định số 159/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định số 78/2008/QĐ-BNN ngày 01/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc phê duyệt Chiến lược nghiên cứu lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 53/2008/BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành áp dụng CNC đến năm 2020; Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 17/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt “Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020”; Chiến lược phát triển KH&CN thành phố Hải Phòng đến 2010, tầm nhìn 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1486/QĐ-UB ngày 19/10/2005 của UBND thành phố Hải Phòng); Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 4179/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ninh); Nghị quyết 58/2006/NQ-HĐND ngày 20/7/2006 của HĐND tỉnh Quảng Nam về chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Quảng Nam đến 2015, tầm nhìn 2020; Kế hoạch Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang); ...

KH&CN và ngành kinh tế khác nhau². Nét riêng của các mục tiêu là cần thiết để phù hợp với đặc thù của địa bàn, phạm vi, lĩnh vực hoạt động KH&CN. Nét riêng này cũng liên quan tới ý chí, quyết tâm phấn đấu của đội ngũ nhà khoa học, nhà quản lý của các cấp, lĩnh vực và ngành cụ thể.

Không thể giống nhau về mục tiêu phát triển giữa những địa phương phát triển như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương trình độ KH&CN và kinh tế thấp hơn. Không thể có sự ngang bằng giữa mục tiêu phát triển của lĩnh vực CNC vốn rất năng động như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin,... với nhiều lĩnh vực công nghệ truyền thống. Không thể có những mục tiêu KH&CN tương tự giữa ngành kinh tế được ưu tiên phát triển và đóng vai trò tiên phong với các ngành kinh tế khác.

Khác nhau về đặc thù và quyết tâm thể hiện ở chỉ tiêu và mức độ phấn đấu. Chẳng hạn, mục tiêu đến năm 2020 được nhấn mạnh trong lĩnh vực toán học là “tăng gấp đôi số lượng công trình công bố quốc tế so với năm 2010” [1] còn lĩnh vực công nghệ sinh học là “phát triển mạnh ngành công nghiệp sinh học, đáp ứng năng lực sản xuất các sản phẩm chủ lực, thiết yếu của nền kinh tế quốc dân” [2]; thứ hạng vươn tới vào năm 2020 của công nghệ sinh học là “đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, một số lĩnh vực thiết yếu đạt trình độ, tiêu chuẩn quốc tế” [2], của công nghệ thông tin là “xây dựng và phát triển Việt Nam điện tử với công dân điện tử, Chính phủ điện tử, doanh nghiệp điện tử, giao dịch và thương mại điện tử để Việt Nam đạt trình độ khá trong khu vực ASEAN” [3], của KH&CN ngành xây dựng là “đạt trình độ công nghệ tiên tiến trong khu vực; một số lĩnh vực như thiết kế, tính toán kết cấu, thi công các công trình đặc biệt, một số mặt hàng vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn quốc tế” [4], của KH&CN ngành lâm nghiệp là “đạt ngang tầm các nước trong khu vực” [5], của KH&CN ngành giao thông vận tải là “tương đương với trình độ KH&CN giao thông vận tải của các nước tiên tiến trong khu vực và một số lĩnh vực phải tương đương với các nước phát triển” [6], của công nghệ ngành khai khoáng là “đạt trình độ khu vực vào năm 2015 và trình độ thế giới vào năm 2025 [7], của toán học là “đưa thứ hạng toán học Việt Nam từ vị trí hiện nay (50 - 55) lên hàng thứ 40” [1]; ...

Tuy nhiên, độc lập và khác biệt giữa các mục tiêu KH&CN không phải là tuyệt đối. Giữa các mục tiêu KH&CN vẫn tồn tại mối quan hệ thống nhất và điều này có ý nghĩa rất quan trọng. Bản thân hoạt động KH&CN của các cấp, lĩnh vực, ngành kinh tế vốn quan hệ tương tác với nhau. Xét về tổng thể, đó là những mặt cắt khác nhau của một nền KH&CN thống nhất. Quan hệ tương thích giữa các mục tiêu sẽ ảnh hưởng tới chất lượng của các văn bản và tới phối hợp hoạt động diễn ra trên thực tế.

² Ở đây không xét tới các mục tiêu KH&CN của các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

Ở nước ta hiện đang có một số biểu hiện thiếu thống nhất và gắn kết giữa các mục tiêu phát triển KH&CN của các cấp, lĩnh vực và ngành kinh tế.

Một là, việc xây dựng nhiều mục tiêu KH&CN của các lĩnh vực KH&CN, ngành kinh tế, địa phương diễn ra trong điều kiện thiếu vắng mục tiêu phát triển chung của quốc gia³. Không dựa trên mục tiêu chung của quốc gia, các tính toán mục tiêu của lĩnh vực, ngành, địa phương thiếu một căn cứ quan trọng và cũng là cơ sở chung để thống nhất các mục tiêu của những hoạt động KH&CN riêng lẻ với nhau.

Hai là, có các hệ thống tiêu chí khác nhau giữa các mục tiêu phát triển KH&CN. Về lĩnh vực KH&CN, chỉ tiêu tăng thị phần trên thị trường trong lĩnh vực cơ khí [8] không có trong lĩnh vực công nghệ sinh học [2,9] và công nghệ thông tin [3].

Ngay như riêng trong công nghệ sinh học, là lĩnh vực được thống nhất cao về mục tiêu đạt trình độ của nhóm các nước hàng đầu trong khối ASEAN và ở một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của thế giới⁴ thì cũng xuất hiện những sự lộn xộn về loại chỉ tiêu cơ bản phản ánh mục tiêu phấn đấu đến năm 2020. Cụ thể, chỉ tiêu “phần trăm đóng góp của công nghệ sinh học trên tổng số đóng góp của KH&CN vào sự gia tăng giá trị của ngành kinh tế” được nêu tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 về việc phê duyệt chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007 Về việc phê duyệt “Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020”, đã không có trong Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22/01/2008 Về việc phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020, Quyết

³ Trong khi Chiến lược phát triển KH&CN quốc gia đến năm 2020 chưa được ban hành, ở nước ta đã có văn bản định hướng phát triển KH&CN trong thời gian tới như Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị số 234-TB/TW ngày 01/4/2009 về Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương II (Khóa VIII) về KH&CN và nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN từ nay đến năm 2020; tuy nhiên ở đây mục tiêu phát triển KH&CN chưa được thể hiện rõ.

⁴ Cụ thể là: “... đến năm 2020 công nghệ sinh học của Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, một số lĩnh vực thiết yếu đạt trình độ, tiêu chuẩn quốc tế” (Điều 1, Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020”); “Công nghệ sinh học nông nghiệp nước ta đạt trình độ của nhóm các nước hàng đầu trong khối ASEAN và ở một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của thế giới” (Điều 1, Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020); “Đến năm 2020: Đưa công nghệ sinh học thủy sản đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á” (Điều 1, Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020); “Tầm nhìn đến 2020: Đưa công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến của nước ta đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực, một số lĩnh vực đạt trình độ các nước phát triển trên thế giới” (Điều 1, Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt “Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020”).

định của Thủ tướng Chính phủ số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020; chỉ tiêu “phần trăm tăng trưởng của sản lượng nhờ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học” được sử dụng tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020 lại không có trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 về việc phê duyệt chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020; các chỉ tiêu “đào tạo nhân lực KH&CN”, “xây dựng trung tâm KH&CN” được nêu tại Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22/01/2008 Về việc phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020” nhưng không có trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 về việc phê duyệt chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020”, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020, Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007 Về việc phê duyệt “Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020”; ...

Về ngành kinh tế, trong khi chỉ tiêu chủ yếu của mục tiêu nêu tại Tầm nhìn phát triển KH&CN giao thông vận tải đến năm 2020 do Bộ Giao thông Vận tải ban hành là mức độ tiên tiến của các công nghệ được áp dụng, tiếp nhận và làm chủ, thì ở Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 78/2008/QĐ-BNN ngày 01/7/2008 Phê duyệt Chiến lược nghiên cứu lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2020 lại là đóng góp của khoa học đối với phát triển của ngành, ở Chiến lược phát triển KH&CN ngành xây dựng đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 do Bộ Xây dựng ban hành là KH&CN đảm bảo nâng cao trình độ kinh tế - kỹ thuật của các hoạt động trong ngành (khảo sát, thiết kế, thi công).

Ở cấp địa phương, có thể kể ra những chỉ tiêu riêng hiện diện trong mục tiêu phát triển của một tỉnh và hầu như không có trong các tỉnh khác như: “Phần đầu đến năm 2015, hàm lượng KH&CN trong các sản phẩm mang thương hiệu Quảng Ninh đạt 40% GDP và đến năm 2020 đạt 42% GDP” [10], “Các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh có ít nhất 60% phục vụ trực tiếp cho sản xuất - kinh doanh” [11], “Trên 90% công nghệ chuyển giao vào địa bàn tỉnh Nghệ An đảm bảo đúng quy định, phù hợp với Luật Chuyển giao công nghệ; trên 90% công nghệ và thiết bị được thẩm định đảm bảo chất lượng đúng thời gian, đúng quy định và mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội” [12].

Xét về khía cạnh tiêu chí chính là những đường nét cơ bản định vị mô hình trong tương lai, việc sử dụng các tiêu chí riêng biệt sẽ dẫn tới khác nhau trong phương thức mô tả về phát triển. Bức tranh chung của nền KH&CN quốc gia sẽ bao gồm những mảnh ghép có bố cục khác nhau. Xét về khía cạnh chỉ tiêu là hình thức cụ thể của các mục tiêu cần thực hiện, không thống nhất trong sử dụng tiêu chí sẽ tạo nên những định hướng quan tâm khác nhau. Hậu quả là gây cản trở đối với những quan hệ phối hợp trong thực thi các chiến lược, quy hoạch phát triển KH&CN.

Ba là, chưa thể hiện rõ quan hệ tương thích về mức độ đạt đến của mục tiêu phát triển KH&CN trong một số chiến lược, quy hoạch.

Trong một số trường hợp, giữa mục tiêu của các chiến lược, quy hoạch vốn có quan hệ cân đối với nhau. Tuy nhiên thật khó nhận biết được mối quan hệ này qua những gì đã được thể hiện.

Một ví dụ về sự vênh nhau là mục tiêu “Đảm bảo đến năm 2020 tỷ lệ giảng viên toán có bằng tiến sĩ ở các trường đại học lớn phải đạt trên 70%” trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1483/QĐ-TTg ngày 17/8/2010 Phê duyệt “Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020” và “Đến năm 2020 có trên 75% giảng viên đại học có trình độ tiến sĩ” trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020.

Tương thích về mức độ phấn đấu không chỉ thể hiện ở quan hệ ngang bằng mà còn cả chiều ngược lại. Với nguồn lực hạn hẹp, tập trung ưu tiên phát triển mạnh mẽ một bộ phận này đồng thời là hi sinh cơ hội phát triển của một bộ phận khác. Điều này trái với xu hướng đua nhau đề xuất các mục tiêu cao ở nhiều lĩnh vực, ngành, địa phương.

Thiếu tương thích về mức độ phấn đấu sẽ có nguy cơ dẫn tới mất cân đối trong phát triển KH&CN ở nước ta. Thiếu tương thích về mức độ phấn đấu cũng cản trở quan hệ phối hợp đầu tư phát triển KH&CN giữa các cấp, lĩnh vực, ngành kinh tế. Mục tiêu chung trở nên khó thực hiện khi bỏ qua sự kết nối, hỗ trợ và tiếp sức từ các mục tiêu cụ thể khác.

Chẳng hạn, các mục tiêu ở tầm quốc gia như “Công nghệ sinh học nông nghiệp đóng góp trên 50% tổng số đóng góp của KH&CN vào sự gia tăng giá trị của ngành nông nghiệp” trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 về việc phê duyệt chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020, “Công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đóng góp trên 40% tổng số đóng góp của KH&CN vào giá trị gia tăng của ngành công nghệ chế biến” trong Quyết định số

14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007 Về việc phê duyệt “Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020”, “sản lượng các đối tượng nuôi trồng thủy sản chủ lực tăng 30% nhờ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản” trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020,... khó có thể đạt khi chúng bị bỏ qua trong các chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ sinh học của nhiều địa phương như Kế hoạch Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang), Chương trình hành động về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2005 - 2010 và hướng tới năm 2020, Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 21/4/2006 Phê duyệt đề cương Đề án Phát triển công nghiệp sinh học tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2006 - 2020,...

Bốn là, thiếu liên kết, phối hợp trong xây dựng các mục tiêu phát triển KH&CN.

Vẫn có những đợt lấy ý kiến và góp ý rộng rãi trong quá trình soạn thảo các văn bản có hàm chứa mục tiêu phát triển KH&CN, tuy nhiên nhìn chung việc đóng góp ý kiến và tiếp thu ý kiến trong hình thành mục tiêu phát triển KH&CN còn khá hình thức và mang tính một chiều.

Quá trình xây dựng các mục tiêu có tác dụng tạo đồng thuận thông qua những thỏa hiệp, cam kết giữa nhiều bên liên quan. Do vậy, hậu quả của việc không coi trọng phối hợp trong xây dựng mục tiêu không chỉ là hình thành những mục tiêu không tương thích về nội dung mà còn là bỏ qua những tiền đề cho việc hợp tác, phối hợp trong quá trình thực hiện các mục tiêu của các chiến lược, quy hoạch...

2. Một số khuyến nghị

Giống như các lĩnh vực khác, xây dựng mục tiêu chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển KH&CN. Những mặt thiếu gắn kết nêu trên là hạn chế đáng kể của các chiến lược, quy hoạch ở nước ta hiện nay với hậu quả chính là: các mục tiêu KH&CN thiếu tính thuyết phục do đó khó tuyên truyền, phổ biến trong cuộc sống; khó phối hợp nguồn lực phát triển KH&CN giữa các lĩnh vực, ngành, địa phương do định hướng theo những mục tiêu khác nhau; khó có sự phối hợp chủ động, hiệu quả trong triển khai thực tế do thiếu phối hợp ngay từ khi xây dựng mục tiêu trong các văn bản; gây phức tạp, tốn kém do phải điều chỉnh nhiều lần các mục tiêu phát triển KH&CN vốn được hình thành một cách độc lập ở các văn bản khác nhau.

Cơ sở của phối hợp là các quan hệ cân đối. Phối hợp bên trong cân cân đối nội bộ của mỗi cấp, lĩnh vực, ngành. Phối hợp bên ngoài cân cân đối giữa các cấp, lĩnh vực, ngành. Khác với cân đối tự phát tạo lập qua cơ chế thị trường, cân đối trong mục tiêu chiến lược được thực hiện một cách “tự giác”, do vậy các mối quan hệ ở đây cần được mô tả rõ ràng.

Khác với phối hợp điều chỉnh qua cơ chế thị trường, phối hợp trong mục tiêu chiến lược mang tính chất là những cam kết của các bên liên quan. Một khi cam kết không được thực hiện sẽ gây phá vỡ cân đối dây chuyền... Do vậy, các mối quan hệ cần xây dựng trên cơ sở đồng thuận cao nhất có thể hoặc trên những cơ sở chung.

Với những ý nghĩa trên, dưới đây xin nêu ra một số ý kiến ban đầu nhằm tăng cường gắn kết giữa các mục tiêu chiến lược trong phát triển KH&CN ở nước ta.

1. Mặc dù tập trung vào phạm vi của từng cấp, lĩnh vực, ngành, nhưng các mục tiêu phải thể hiện rõ mối quan hệ với các cấp, lĩnh vực, ngành khác trên các mặt cụ thể sau:

- Sử dụng những mục tiêu khác làm căn cứ tính “đầu vào” và “đầu ra” trong xác định mục tiêu của một cấp, lĩnh vực, ngành cụ thể. Chú ý đến các mục tiêu khác trong tính toán các nguồn lực bên ngoài có thể sử dụng, phối hợp để đạt mục tiêu. Sử dụng mục tiêu ở cấp cao hơn, tầm chung hơn làm căn cứ cụ thể hóa trong xác định mục tiêu của lĩnh vực, ngành, địa bàn đặc thù;
- Cùng với các căn cứ “đầu vào”, “đầu ra” là xác định rõ những tiêu chí tương thích giữa các mục tiêu phát triển KH&CN của các cấp, lĩnh vực, ngành;
- Thống nhất tối đa về phương pháp tính toán các chỉ số trong mục tiêu phát triển KH&CN của các cấp, lĩnh vực, ngành.

2. Đặt trong mối liên kết hệ thống, quan hệ trước - sau trong xây dựng các mục tiêu cần được chú ý. Mục tiêu chung của quốc gia chính là điểm xuất phát của hệ thống nên phải được tập trung hình thành trước.

Kinh nghiệm thế giới cho thấy, tính toán mục tiêu phát triển KH&CN thường khá công phu, tốn kém và cần huy động đồng đảo các lực lượng. Ở tầm quốc gia có điều kiện để lựa chọn phương pháp phù hợp và xác định những tiêu chí cơ bản. Đối với các cấp khác, mục tiêu của quốc gia vừa cung cấp phương pháp mẫu, vừa cung cấp các căn cứ (thông tin nền tảng, thông tin về “đầu vào”, thông tin về “đầu ra”...) phục vụ cho việc tính toán mục tiêu riêng. Không chỉ vậy, mục tiêu quốc gia còn truyền ý chí, quyết tâm

phát triển KH&CN của cấp cao nhất sang cho các lĩnh vực, ngành, địa phương cụ thể.

Xây dựng được những mục tiêu có chất lượng ở chiến lược phát triển KH&CN quốc gia còn giúp giảm bớt các mục tiêu trong định hướng phát triển của các lĩnh vực, ngành, địa phương bởi thực tế có những trường hợp một số lĩnh vực, ngành, địa phương phải xây dựng thêm mục tiêu riêng nhằm bù đắp lại những thiếu vắng ở mục tiêu quốc gia.

Theo kinh nghiệm quốc tế, một số chỉ tiêu cần chú ý là: Tỷ lệ đầu tư R&D toàn xã hội trên GDP; Mức độ phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài; Số bài báo khoa học quốc tế được trích dẫn; Số bằng độc quyền sáng chế người bản quốc được cấp; Tỷ lệ đóng góp của tiến bộ KH&CN vào tăng trưởng kinh tế; Giá trị gia tăng của ngành công nghiệp chế tạo/giá trị gia tăng CNC/mới; Tổng số nguồn nhân lực KH&CN; Tỷ lệ các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động đổi mới. Đó không chỉ là những chỉ tiêu cần thiết để mô tả rõ bức tranh KH&CN quốc gia trong tương lai, tạo điều kiện so sánh với thế giới,... mà còn có ý nghĩa định hướng cho các chiến lược, quy hoạch phát triển KH&CN khác.

Hiện nay đã xuất hiện mục tiêu KH&CN của một số lĩnh vực, ngành, địa phương trước khi có mục tiêu KH&CN quốc gia. Những mục tiêu này cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh khi chính thức ban hành mục tiêu phát triển KH&CN quốc gia.

3. Việc xác định một số mục tiêu phát triển KH&CN phụ thuộc vào những điều kiện nhất định như hiện diện của các mục tiêu đóng vai trò cơ sở. Trường hợp một mục tiêu chưa được xác định rõ thì không chỉ do phương pháp tính toán mà còn bởi thiếu các căn cứ bên ngoài làm cơ sở cho tính toán. Bỏ qua điều kiện này sẽ không tránh khỏi hình thành những chỉ tiêu gượng ép, mang tính hình thức.

Trong những bối cảnh nhất định, cần chấp nhận trạng thái thiếu đầy đủ, hoàn chỉnh ở mục tiêu phát triển KH&CN của lĩnh vực, ngành, địa phương. Đó cũng là chấp nhận một thực tế là điều “có thể” nhiều khi hạn hẹp hơn quan niệm của con người về điều “cần thiết”/.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
2. Quyết định số 186/2002/QĐ-TTg ngày 26/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn tới 2020.

3. Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020.
4. Quyết định số 14/2008/QĐ-TTg ngày 22/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020”.
5. Quyết định số 159/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025.
6. Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 17/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020”.
7. Quyết định số 4179/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.
8. Quyết định số 78/2008/QĐ-BNN ngày 01/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Chiến lược nghiên cứu lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2020.
9. Quyết định số 99/2009/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Nghệ An đến năm 2020.
10. Nghị quyết 58/2006/NQ-HĐND ngày 20/7/2006 của HĐND tỉnh Quảng Nam về chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Quảng Nam đến 2015, tầm nhìn 2020.
11. Chiến lược phát triển KH&CN ngành Xây dựng đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 do Bộ Xây dựng ban hành.
12. Tầm nhìn phát triển KH&CN Giao thông Vận tải đến năm 2020 do Bộ Giao thông Vận tải ban hành.